

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Light

FLOW S1P MID

FLOWS1PM

Giày an toàn thể thao không kim loại thời trang dành cho môi trường làm việc khô ráo. FLOW S1P MID có mũi giày composite và giúp bảo vệ ngón chân khỏi bị chèn ép và đâm thủng, cũng như khả năng chống tĩnh điện (ESD) và thân giày bằng thoáng khí. Phiên bản cao hơn có thêm khả năng bảo vệ mắt cá chân.

Những vật liệu cao cấp hơn thép	Lưới
lót bên trong	i 3D
trong	Đệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa	đế g ệt chống thủng
ngoài	Đ PU / PU
u	Đứng đầ ổng hợp t
i	Loạ S1 P / SRC, ESD
	Phạm vi kích thước EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng	thép 0.620 kg
	ẩn hiêu chu ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



BLU

CO_2 9.51 kg



Công nghệ **Airblaze**

Hệ thống kiểm soát độ ẩm và
i mái khí
và thoả



X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn chặn tia lửa do tích điện.
00 KiloOhm và 100 MegaOhm.



SRC

rước là trong những tính năng quan trọng và giày bảo hộ lao động qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



ường **có** thể **tháo** rờ
Thay miếng lót giày thường
uyện
lót giày chỉnh hình
ái thoả



Mũi giày an toàn composite
Không
i và
điện



Trọng lượng nhẹ chống **đâm** thủng
i, siêu
chống đâm thủng. Bao phủ 100%
này, không

Công nghiệp **n:**
Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, Thự c ụ ớ ẩ m & Ngành công n g iệ p , hậ

ường: **Môi** t
r ơ n m ộ i khô

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờ n g xuyên và bảo v ệ chúng bằ ph cách hà nh K

Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	ờ n g q
Nhữ n g vật l i **thép** Lư ớ **cao** cấp h ơn					
Top: khả năng ấ ớ	? 0.8		3.9	ờ	mg/cm/g
Top: h ệ ố ớ	? 15		41		mg/cm2
ót bên trong i **3D** l ư ớ					
L ớ p **lót:** ấ ớ	? 2		61.1	ờ	mg/cm/g
lót: h ệ ố ớ	? 20		490		mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ** làm t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)					
ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ớ t) (chu kỳ)	25600/12800		25600/12800		chu kỳ
goài Đ **PU / PU**					
Ch ố ả ệ ế ngoài (	? 150		84		mm
a đế ngoài SRA- ó chân	? 0.28		0.36		ma sát
a đế ngoài SRA- Phẳ t g	? 0.32		0.37		ma sát
a đế ngoài SRB- ó chân	? 0.13		0.14		ma sát
ủa đế ngoài SRB- phẳ n g	? 0.18		0.19		ma sát
ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000		N/A		megaohm
ị ESD Giá t	0.1 - 100		39		megaohm
Hấp thụ năng l ủ a ó chân ủ	? 20		27		J
Đ ướ n g ầ t ợ p					
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A		N/A		mm
Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A		N/A		mm
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14		15.0		mm
Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14		19.0		mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi khuyến cáo thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	ờ n g q
i **CO phát** thả				
V ật l iệu		7.23		kg
Bao bì		0.13		kg
ất Sản x u		1.90		kg
Chuyên ch ở		0.26		kg
		9.51 kg CO2/ cặp		

Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế			
Product		5%	
Bao bì		99%	

Tính toán CO2:
ị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.